TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02/3/2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Vũ Thành Dũng
Ông Hoàng Đình Đức
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Cường - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2020/TLST-HNGĐ, ngày 09/12/2020, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXX-ST ngày 18/01/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Thu T, sinh năm 1991
Cư trú tại: Khu 03, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1991
Cư trú tại: Khu 03, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Chị T có mặt, anh V vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Vũ Thị Thu T trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh V kết hôn ngày 21/11/2017 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình nhà anh V. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống không hợp nhau, anh V chơi bời không quan tâm đến gia đình. Từ đầu năm 2020 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không có trách nhiệm với nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng, không thể đoàn tụ được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

- Về con chung: Chị T xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Trúc L, sinh ngày 24/4/2018, hiện đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là anh Nguyễn Thanh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Quá trình xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H và bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của anh V đều thể hiện: Anh V và chị T kết hôn tự nguyện và có đăng ký theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị T về sống chung cùng gia đình anh V. Vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Từ đầu năm 2020, chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Tòa án đã giao các thông báo và giấy triệu tập cho bà H để bà H giao cho anh V, anh V biết nhưng đều vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Thu T và anh Nguyễn Thanh V.

- Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Thu T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ Trúc L, sinh ngày 24/4/2018. Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên không phải giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị T xác nhận không có nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Vũ Thị Thu T cư trú tại xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung của vợ chồng với bị đơn là anh Nguyễn Thanh V cư trú cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Thanh V đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh V theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu T và anh Nguyễn Thanh V kết hôn với nhau vào năm 2017, trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Hai bên chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn,

do thường xuyên bất đồng quan điểm sống không hợp nhau. Từ đầu năm 2020 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chính quyền địa phương và gia đình anh V cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh V. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh V đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc chị T xin ly hôn anh V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị T và anh V có 01 con chung là Nguyễn Vũ Trúc L, sinh ngày 24/4/2018.Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu L ở với chị T. Do vậy, sau khi ly hôn cần tiếp tục giao cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị T xác nhận không có nên không phải giải quyết. Nếu sau này anh V chứng minh có tài sản chung và có đơn yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Thu T và anh Nguyễn Thanh V.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Thu T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ Trúc L, sinh ngày 24/4/2018 kể từ tháng 03/2021 cho đến khi thành niên. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị T. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không phải giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị Thu T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền chị T phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2020/0002525 ngày 08/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Chị T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Lê Vũ Thường